

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HOÀNG HÓA  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 269/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28/9/2021

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Lê Xuân Thu**  
**Ông Hoàng Ngọc Hải**

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

*Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:*  
Ông Lê Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 250/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2021 về việc “Ly hôn” **theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/9/2021, giữa các đương sự:**

Nguyên đơn: Anh Lê Ngọc Th, sinh năm 1995 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Chị Vũ Thị Kim O, sinh năm 1996 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ HKTT: Thôn N, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện tại: Khu Đ, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 20/8/2021, các lời khai trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Lê Ngọc Th trình bày:*

Anh Lê Ngọc Th và chị Vũ Thị Kim O tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn do UBND xã C, huyện Hoàng Hóa cấp ngày 11 tháng 02 năm 2020. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Từ 6 tháng nay, vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay anh Th xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị O.

Về con: Anh Th, chị O không có con chung.

Về tài sản và công nợ: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quá trình giải quyết vụ án, tại đơn đề nghị ngày 30/8/2021 và biên bản lấy lời khai ngày 10/9/2021, bị đơn chị Vũ Thị Kim O trình bày:*

Chị và anh Lê Ngọc Th kết hôn là do tự nguyện, có đăng ký kết hôn do UBND xã C cấp đầu năm 2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị sống cùng bố mẹ đẻ anh Th, thời gian đầu, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc. Cho đến giữa năm 2020 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung và thường xuyên xô xát, cãi vã. Hai bên gia đình đã giàn xếp, nhưng không có kết quả. Chị và anh Th đã sống ly thân được khoảng 06 tháng nay. Trước khi anh Th làm đơn xin ly hôn chị O, anh chị đã có trao đổi, hòa giải mâu thuẫn với nhau nhưng không thành. Anh Th làm đơn xin ly hôn, chị O đã được nhận Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, nhưng vì chị phải đi làm tại huyện Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc nên không thể đến Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa để giải quyết vụ án được, chị O đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa tiếp tục giải quyết vụ án.

Quan điểm của chị O đối với việc giải quyết vụ án:

- Chị O xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn anh Th.
- Về con: Chị O xác định chị và anh Th không có con chung, hiện tại chị cũng không thai nghén gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản và công nợ: Chị O không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa trình bày quan điểm:

*Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn, bị đơn được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung:* Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh Lê Ngọc Th được ly hôn chị Vũ Thị Kim O. Về con chung: Anh Th, chị O không có con chung, hiện tại chị O cũng không thai nghén gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản: Anh Th và chị O không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc anh Lê Ngọc Th phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

**Quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.**

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Anh Lê Ngọc Th làm đơn khởi kiện xin ly hôn chị Vũ Thị Kim O, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn - chị O có địa chỉ hộ khẩu thường trú tại huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, chị O thay đổi địa chỉ và có cung cấp cho Tòa án địa chỉ mới tại huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Căn cứ Khoản 3 Điều 39 Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa vẫn tiếp tục giải quyết vụ án và ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành thu thập chứng cứ đối với chị O là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của bị đơn:

Bị đơn chị Vũ Thị Kim O có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt nên căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị O là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về Nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Anh Lê Ngọc Th và chị Vũ Thị Kim O tự nguyện kết hôn và có đăng lý kết hôn tại UBND xã C, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Từ 06 tháng nay, vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay anh Th làm đơn xin ly hôn chị O, chị O cũng đồng ý, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Th và chị O đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần giải quyết cho anh Th được ly hôn chị O.

[2.2]. Về con chung: Anh Th và chị O không có con chung, hiện tại chị O cũng không có thai nghén gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Về tài sản và công nợ: Anh Th và chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Nguyên đơn anh Lê Ngọc Th phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên:

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, **Điều 271, Điều 273** của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

**Xử:**

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho anh Lê Ngọc Th được ly hôn chị Vũ Thị Kim O.

2. *Về án phí:* Anh Lê Ngọc Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: **AA/2019/0010523** ngày 20/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Anh Th đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- UBND xã C;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Ngọc Vân**